

Số: /BC-HĐND

Cao Bằng, ngày tháng 10 năm 2022

## BÁO CÁO

### **Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách trình kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra các báo cáo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Trên cơ sở các báo cáo và hồ sơ dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình, ý kiến tham gia của các đại biểu tham dự cuộc họp, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

#### **A. ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn Ngân sách Trung Ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** UBND tỉnh gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định.

#### **2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Khoản 4, Điều 21, mục 6, chương II của Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2022 Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, quy định: “4. *Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo (trong trường hợp huyện đảo không có đơn vị hành chính cấp xã) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: Căn cứ yêu cầu thực tế, thời gian phục vụ và khả năng ngân sách, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung và mức chi cụ thể. Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu*”

Khoản 2 của các Điều 7, Điều 9, Điều 10, Điều 14, Điều 29; Khoản 3 Điều 11, Điều 12, Điều 30, Điều 31, Điều 33; Điểm a Khoản 2 Điều 20, Điểm d Khoản 2 Điều 26, Điểm b Khoản 2 Điều 32; Khoản 1 Điều 39 của Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, có quy định cùng nội dung “*Mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định đảm bảo phù hợp với các quy định*”.

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện các

Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 là cần thiết. Dự thảo Nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước về thẩm quyền.

### **3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đầy đủ căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định.

**4. Về thể thức văn bản:** Cơ bản tuân thủ đúng quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

### **5. Nội dung Nghị quyết:**

- Quy định Nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025.

- Quy định Nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia (gồm chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững).

### **6. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh**

#### **(1) Về thể thức văn bản**

Ban KTNS đề nghị:

- Tên của Nghị quyết đề nghị bỏ 02 từ “*cụ thể*”
- Phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết bỏ 02 từ “*cụ thể*”
- Các nội dung trong dự thảo đề nghị quy định cụ thể, không để dấu “...”
- Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại thể thức trình bày các nội dung nêu tại điểm a khoản 3 điều 3 của dự thảo nghị quyết để đảm bảo các nội dung hỗ trợ được quy định rõ.

#### **(2) Về nội dung văn bản**

**- Đối với các nội dung tại Điều 2 của dự thảo nghị quyết (Nội dung và mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới):**

Do không có số liệu cụ thể nhu cầu thực tế của đối tượng được thụ hưởng chính sách trên phạm vi toàn tỉnh để bố trí (*vốn sự nghiệp*); Trung ương không giao vốn sự nghiệp ngân sách trung ương cả giai đoạn 2021- 2025, nên việc quy định **cụ thể** mức hỗ trợ theo quy định của Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính<sup>1</sup>. Để phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tận dụng tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai các dự án (*nếu địa phương bố trí được nguồn đối ứng và chỉ có nhu cầu ngân sách trung ương hỗ trợ 50% so với mức hỗ trợ theo quy định tối đa 70% thì vẫn đảm bảo trong định mức hỗ trợ*). Vì vậy, Ban KTNS HĐND tỉnh nhất trí với dự thảo áp dụng quy định mức “*tối đa/không quá*” trong các mức hỗ trợ.

<sup>1</sup> về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn Ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là không thực hiện được

Ban KTNS đề nghị làm rõ 04 nội dung sau:

+ Điểm 2 khoản 2 của dự thảo Nghị quyết quy định “2. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp xóm theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt

*Hỗ trợ không quá 70% tổng kinh phí theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt”.*

Tuy nhiên, Điều 9 Thông tư 53/2022/TT-BTC quy định “*Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi, không quá 50% kinh phí thực hiện mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại*”. Vậy, các dự án thực hiện ở khu vực Thành phố được hỗ trợ mức nào?

+ Các mức hỗ trợ cơ quan soạn thảo đề xuất đề “**tối đa/không quá**” do Đề phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và tận dụng tối đa các nguồn lực trong quá trình triển khai các dự án, vậy lý do gì tại Điểm a Khoản 7 Điều 2 của dự thảo nghị quyết lại có nội dung quy định “*Hỗ trợ 100% tổng kinh phí theo dự án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt*” ? lý do gì không để huy động các nguồn lực khác ở nội dung này?

+ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn<sup>2</sup> quy định “Xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ.”, tuy nhiên, Điểm a Khoản 7 Điều 2 dự thảo nghị quyết quy định “cải tạo, nâng cấp và hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ.”. Đề nghị quy định lại.

+ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn<sup>3</sup> quy định “Quy hoạch và xây dựng các điểm, trung tâm trung bày, giới thiệu và bán sản phẩm (nông nghiệp, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống, đồ lưu niệm..”, tuy nhiên, Điểm a Khoản 7 Điều 2 dự thảo nghị quyết quy định “Bố trí và xây dựng...”. Đề nghị quy định lại.

- **Đối với các nội dung tại Điều 3 của dự thảo nghị quyết (Nội dung, mức chi thực hiện nhiệm vụ thông tin và truyền thông thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia):**

- Theo quy định của Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 Bộ trưởng Bộ Tài chính<sup>4</sup>, thì “*việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu*”; các mức hỗ trợ cơ quan soạn thảo trình là căn cứ vào thực tiễn xây dựng dự toán, vì vậy dự thảo quy định mức hỗ trợ, mức chi “**không quá**” là phù hợp, vì mức hỗ trợ có thể giảm do đấu thầu.

Tuy nhiên, Ban KTNS HĐND tỉnh đề nghị cơ quan soạn thảo cung cấp thêm thông tin về các mức chi, mức hỗ trợ cho các nội dung của các tỉnh lân cận có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng với tỉnh Cao Bằng?

<sup>2</sup> hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>3</sup> hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>4</sup> quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

- Khoản 4 điều 21 thông tư Số: 46/2022/TT-BTC quy định “4. *Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đảo, huyện đảo...*”. Tuy nhiên, tại khoản 4 điều 3 của dự thảo Nghị quyết quy định “*Chi tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động của đài truyền thanh xã*”, như vậy là chưa đúng như phạm vi quy định tại Thông tư 46/2022/TT-BTC. Đề nghị quy định rõ như trong Thông tư số 46/2022/TT-BTC.

- Điểm d, khoản 4, điều 3 của dự thảo nghị quyết quy định mức chi “*bình quân*” là chưa phù hợp, đề nghị điều chỉnh lại là “*tối đa*”.

Ban KTNS HĐND tỉnh đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét thông qua.

## **B. ĐỐI VỚI CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CÁ BIỆT**

**I. Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** UBND tỉnh gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định.

**2. Sự cần thiết ban hành nghị quyết**

Theo Quy định Tại khoản 5 Điều 2 Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ, giao các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương là cơ quan chủ quản chương trình mục tiêu quốc gia “*Căn cứ dự toán, mục tiêu, nhiệm vụ được giao, thực hiện phân bổ và giao dự toán thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho các đơn vị, các cấp sử dụng ngân sách trực thuộc trước ngày 01 tháng 7 năm 2022 đảm bảo đúng quy định Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan*”.

Tại Khoản 2 Điều 83 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp: “*Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu*”.

Nguồn vốn Ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 giao mượn vì vậy khi thực hiện Nghị quyết phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thì các danh mục dự án chỉ được khảo sát sơ bộ, khi tiến hành khảo sát lập, thẩm định và phê duyệt dự án thì một số nội dung của các dự án cần phải điều chỉnh bổ sung các nội dung như đính chính tên dự án, điều chỉnh quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, thời gian thực hiện dự án, cơ chế thực hiện, một số dự án khi khảo sát chi tiết không thực hiện được hoặc trùng với dự án đã được đầu tư bằng nguồn vốn khác vì vậy cần phải bổ sung dự án để thực hiện và chuẩn bị đầu tư năm 2023... Mặt khác do lỗi kỹ thuật nên có nhầm một số số liệu tại biểu phụ lục 1 Nghị quyết số 29/NQ-HĐND cần phải điều chỉnh lại.

Do vậy, để có căn cứ thực hiện cần phải điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND tỉnh Cao Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền và phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước về thẩm quyền.

### **3. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đầy đủ căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định.

**4. Về thể thức văn bản:** Tuân thủ đúng quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

### **5. Về nội dung Nghị quyết**

- Điều chỉnh số liệu do lỗi kỹ thuật tại phụ lục 1 tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án tại phụ lục 5 Nghị quyết số 29/NQ-HĐND: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số là 247 dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án tại phụ lục 6 Nghị quyết số 29/NQ-HĐND: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững là 113 dự án.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung dự án tại phụ lục 7 Nghị quyết số 29/NQ-HĐND: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 227 dự án.

### **6. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh**

**(1) Đối với nội dung Điều chỉnh số liệu tại phụ lục 1 tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND**

Tổng số vốn phân bổ cho huyện Hà Quảng là 93.144,5 triệu đồng, Hòa An là 68.392,5 triệu đồng, Quảng Hòa là 93.734,5 triệu đồng, Thạch An là 74.084,5 triệu đồng. Tại biểu Excel các con số này vẫn giữ nguyên đuôi "0,5" và số tổng vẫn chính xác, tuy nhiên trên bản giấy lại có sự chênh lệch do cả 4 huyện đều được làm tròn lên, do vậy dẫn đến sự chênh lệch giữa số tổng của cấp huyện và số thành phần (chênh lệch 02 triệu đồng). Việc UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh phụ lục 1 tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND là hợp lý. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí.

**(2) Về số dự án đề nghị điều chỉnh:** Số lượng và tỉ lệ các dự án đề nghị điều chỉnh, bổ sung lớn 587/1.435 dự án (tương ứng 40,9%), đề nghị UBND tỉnh giải trình tính khả thi của Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/7/2022. Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh cho biết số lượng dự án đề nghị điều chỉnh đã được các huyện, thành phố rà soát hết chưa? Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở ngành tiếp tục rà soát để khi trình tại kỳ họp sẽ là số liệu cuối cùng không còn phải điều chỉnh nhiều lần và chịu trách nhiệm về các nội dung đề xuất điều chỉnh các dự án theo nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/7/2022.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh nghiên cứu phương án giao cho các huyện, thành phố, từ năm 2023 được chủ động phân bổ nguồn vốn và phân cấp quản lý dự án, nhằm chủ động hơn trong việc điều chỉnh, bổ sung các dự án trong quá trình triển khai thực hiện.

**(3) Đối với những dự án điều chỉnh phân bổ vốn ngân sách đã có tên được phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân**

tỉnh và điều chỉnh tên một số dự án có thay đổi nhỏ về tên gọi (*thay đổi mang tính kỹ thuật văn bản, không làm thay đổi dự án*) tại Tờ trình 2480/TTr-UBND ngày 28/9/2022 của UBND tỉnh về việc đề nghị điều chỉnh nội dung các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, thường trực HĐND đã đồng ý cho điều chỉnh tại Thông báo số 310/TB-KL ngày 30/9/2022 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Triệu Đình Lê tại Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường kỳ tháng 9 năm 2022. Để thuận lợi cho việc rà soát, theo dõi, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị những dự án trên được tổng hợp, điều chỉnh chung cùng các nội dung điều chỉnh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân trong kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) HĐND tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ban Kinh tế - Ngân sách nhất trí với nội dung trên.

**(4) UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 30/9/2022** về việc giao, điều chỉnh, bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 nguồn Ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 1) với các nội dung điều chỉnh đã thay đổi so với Nghị quyết 29/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thay đổi 177 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững điều chỉnh 59 dự án.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới điều chỉnh 83 dự án.

\* **Đối với danh mục đề nghị điều chỉnh kỳ này**, sau khi Ban KTNS rà soát thấy một số danh mục trùng lặp với danh mục dự án đã được UBND tỉnh điều chỉnh tại Quyết định 1388/QĐ-UBND. Đề nghị UBND tỉnh rà soát bổ sung đầy đủ các danh mục dự án, đảm bảo thống nhất giữa các văn bản để thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi.

**(5) Ban KTNS đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình bổ sung**

- Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh giải trình các nguyên nhân, lý do, sự cần thiết đối với những thay đổi của các dự án.

- Đối với 19 dự án không thực hiện và 19 dự án dự kiến bổ sung, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh nêu rõ lý do, nguyên nhân cụ thể.

- Về nội dung điều chỉnh các danh mục dự án, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh bổ sung chi tiết như dự thảo Nghị quyết.

- Về số liệu của CTMTQG giảm nghèo bền vững tại Dự thảo quyết định là 113 dự án, tại Tờ trình là 125 dự án. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh rà soát số liệu chính xác.

**(6) Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh tổng hợp những thay đổi, điều chỉnh, bổ sung** trình HĐND tỉnh điều chỉnh nghị quyết cần gửi kèm theo văn bản đề xuất hoặc biên bản từ cấp huyện, cấp xã.

**(7) Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị UBND tỉnh giải trình nguyên nhân, lý do những dự án có mức thay đổi tổng mức đầu tư lớn hơn rất nhiều so với khảo sát sơ bộ.** Việc thay đổi này đã có ý kiến tham gia của người dân chưa? Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh rà soát kỹ để đảm bảo việc tăng tổng mức đầu tư lớn tập trung vào các công trình như này vẫn đảm bảo không vượt nguồn vốn trung hạn phân bổ cho các huyện, xã. Ví dụ một vài trường hợp cụ thể như:

## \* Phụ lục 2:

- Dự án: Điện sinh hoạt xóm Lũng Mới, xã Quý Quân, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tăng 4.550 triệu/2.500 triệu (tương ứng 181,99%).

- Dự án: Trường PT DTBT THCS Cải Viên, xã Cải Viên, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tăng 4.400 triệu/800 triệu (tương ứng 550,0%) trong khi quy mô không đổi (01 nhà ăn 100m<sup>2</sup>).

- Dự án: Trường PTDT BT TH&THCS Bình Lăng, xã Thanh Long, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (Dự kiến thành lập năm 2025) tăng 3.700 triệu/2.500 triệu (tương ứng 148,0%) trong khi quy mô không đổi.

## \* Phụ lục 3:

- Dự án: Đường giao thông liên xã: Đoạn xóm Yên Luật, TT Xuân Hòa - xóm Đào Bắc, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tăng 5.000 triệu/3.500 triệu (tương ứng 142,8%) trong khi quy mô không đổi.

**(8) Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh rà soát kiểm tra lại thông tin một số dự án.** Cụ thể:

- Tại phụ lục 3, trang 2 và trang 3, Ban KTNS đề nghị UBND tỉnh bỏ 6 công trình đang bị trùng lặp (*Cấp điện sinh hoạt nhóm Thiêng Qua xóm Nà Rào, Cấp điện xóm Bản Chang, Cấp điện sinh hoạt xóm Phia Phong, Cấp điện xóm Cốc Thốc, Cấp điện sinh hoạt xóm Lũng Nà, Cấp điện xóm Ngàm A*).

- Tại phụ lục 2, đối với dự án: Đường bê tông xóm Cốc Sỳ, xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Đường bê tông xóm Lũng Pèng, xã Huy Giáp, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tại phần điều chỉnh quy mô hiện nay giống với Nghị quyết 29/NQ-HĐND. Tuy nhiên, ban KTNS nhận thấy thông tin trên là chưa hợp lý, đề nghị UBND tỉnh kiểm tra lại thông tin.

**(9) Đối với một số nội dung không điều chỉnh, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh không đưa vào biểu.** Ví dụ tại phụ lục 2:

- Cầu Cốc Xinh xóm Nà Vương xã Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Cầu Lái Có xóm Nà Hoan xã Bình Dương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Mương thủy lợi xóm Pác Khuổi, xã Lê Chung, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng chỉ thay đổi quy mô, các nội dung còn lại không đổi.

- Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xóm Bình An, xã Triệu Nguyên, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng không thay đổi.

Ban KT-NS HĐND tỉnh đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**II. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở làm việc các cơ quan Đảng tỉnh Cao Bằng** (*Ban KTNS có báo cáo thẩm tra riêng*)

**III. Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022 (bổ sung đợt 3)**

**1. Về hồ sơ trình thẩm tra:** UBND tỉnh gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định.

**2. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh thông qua đầy đủ căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định.

**3. Về thể thức văn bản:** Tuân thủ đúng quy định theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

#### **4. Về nội dung Nghị quyết**

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng, với tổng diện tích 2,24ha rừng trồng (rừng trồng quy hoạch rừng sản xuất)

Theo báo cáo thẩm định của UBND tỉnh (Báo cáo số 2707/BC-HĐTĐ ngày 21/10/2022) đối với hồ sơ chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện dự án Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng được Hội đồng thẩm định khẳng định là phù hợp với quy hoạch lâm nghiệp cấp quốc gia; quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất của huyện Hà Quảng.

#### **5. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách**

Ban KT - NS đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, kiểm tra kỹ hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng rừng, xác định vị trí, ranh giới đảm bảo thống nhất giữa hồ sơ và thực địa.

Ban KT-NS HĐND tỉnh đề nghị kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

**IV. Nghị quyết về chủ trương đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đường giao thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (bổ sung)**

#### **1. Căn cứ pháp lý và thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật quy hoạch: “*Các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được thực hiện cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh được quyết định hoặc phê duyệt theo quy định của Luật này*” và Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16/8/2019 về giải thích một số điều quy hoạch: “*Các quy hoạch nêu tại điểm c khoản 1 Điều 59 của Luật Quy hoạch đã được quyết định hoặc phê duyệt trước ngày 01 tháng 01 năm 2019, trong quá trình thực hiện được điều chỉnh nội dung theo quy định của pháp luật có liên quan trước ngày Luật Quy hoạch có hiệu lực để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cho đến khi quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch được quyết định hoặc phê duyệt.*”, UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008; Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và đầu tư để ban hành Nghị quyết về chủ trương đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án đường giao thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Theo Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và đầu tư, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng là đúng thẩm quyền.



**2. Về hồ sơ trình thẩm tra:** UBND tỉnh gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định.<sup>5</sup>

**3. Lý do điều chỉnh**

02 dự án: Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng và Đường tránh thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa đã được UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư (trong năm 2021) để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hai tuyến đường giao thông nêu trên đi qua diện tích quy hoạch 3 loại rừng nằm trong quy hoạch bảo vệ phát triển rừng đã được phê duyệt. Do vậy, cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng ra ngoài quy hoạch để chuyển đổi mục đích khác để thực hiện hai dự án đường giao thông.

**4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua chủ trương đưa ra ngoài quy hoạch 3 loại rừng đối với diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện 02 dự án: Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng và Đường tránh thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa với tổng diện tích là: 7,06ha, trong đó: quy hoạch rừng phòng hộ: 2,24ha; quy hoạch rừng sản xuất: 4,82ha, cụ thể:

- Dự án: Đường tránh thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng: diện tích đưa ra ngoài quy hoạch: 5ha, trong đó: quy hoạch rừng phòng hộ: 0,18ha; quy hoạch rừng sản xuất: 4,82.

- Dự án: Đường tránh thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa: diện tích đưa ra ngoài quy hoạch: 2,06ha (quy hoạch rừng phòng hộ).

Qua thẩm tra, Ban KT-NS nhất trí trình kỳ họp HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với các báo cáo, hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 10 (chuyên đề) HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021-2026, kính trình kỳ họp xem xét, thảo luận và quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**

**La Văn Hồng**

<sup>5</sup> Gồm: Văn bản chấp thuận cho phép điều chỉnh quy hoạch của UBND tỉnh; Dự thảo Tờ trình; Báo cáo thuyết minh của 02 dự án; Bản đồ, sơ đồ minh họa; Tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan; Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư